

VẤN ĐỀ SỰ KIỆN

LỘ TRÌNH VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN KINH TẾ TUẦN HOÀN HƯỚNG TỚI MỤC TIÊU NET ZERO CỦA VIỆT NAM

Áp dụng kinh tế tuần hoàn (KTTH) đang là một xu hướng mạnh mẽ ở nhiều quốc gia trên thế giới bởi chính những lợi ích về cả kinh tế, môi trường và xã hội mà nó được kỳ vọng mang lại như: Tạo ra cơ hội tăng trưởng kinh tế, tạo việc làm và giảm tác động môi trường, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững (SDG) và ú+ng phó với biến đổi khí hậu.

Đây là những nhận định chính của Hội thảo “Lộ trình và giải pháp phát triển KTTH hướng tới mục tiêu Net Zero của Việt Nam” do Viện Địa lí nhân văn (Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam) tổ chức ngày 2/11 tại Hà Nội.

Hội thảo được tổ chức nhằm trao đổi, thảo luận về lộ trình và giải pháp, các nguồn lực tài chính cho thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0 của Việt Nam; giới thiệu các dự án môi trường, vai trò KTTH trong phát triển bền vững, thực hiện mục tiêu phát thải ròng bằng 0, thông tin các nội dung cơ bản về Hội nghị lần thứ 28 Các bên tham

gia Công ước khung của Liên hợp quốc về Biến đổi khí hậu (COP28).



Quang cảnh Hội thảo.

Phát biểu khai mạc Hội thảo, TS. Nguyễn Song Tùng, Viện trưởng Viện Địa lí nhân văn cho biết, hiện nay các hệ sinh thái trên trái đất đang tiếp tục suy thoái hoặc biến đổi, đa dạng sinh học đang suy giảm với tốc độ chưa từng có trong lịch sử loài người, chạm ngưỡng không thể đảo ngược, ảnh hưởng đến việc thực hiện các Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs).

Để ngăn chặn biến đổi khí hậu, hướng tới sự phát triển bền vững, tại Hội nghị COP26, các quốc gia, trong đó có Việt Nam, đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ về giảm phát thải khí nhà kính với mục tiêu đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050. Trong đó, chuyển đổi cơ cấu năng lượng sang ưu tiên năng lượng sạch, tái tạo là trọng tâm. Tuy nhiên, theo nhiều tổ chức quốc tế, chuyển đổi năng lượng, cùng với sử dụng hiệu quả năng lượng chỉ đóng

góp được 55% cho mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính, còn 45% nằm ở các giải pháp kinh tế tuần hoàn.

Trong bối cảnh đó, kinh tế tuần hoàn là nền tảng, tạo ra “chìa khóa vàng” giúp Việt Nam đạt mục tiêu Net Zero như đã cam kết, cũng như góp phần chống lại biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường, để phát triển bền vững.

Chia sẻ tại Hội thảo, TS. Nguyễn Thị Liễu, Viện Khoa học khí tượng thủy văn và Biến đổi khí hậu (Bộ Tài nguyên và Môi trường) cho hay, phát thải ròng bằng 0 hay “Net Zero” là cam kết chính trị mạnh mẽ của Việt Nam tại Hội nghị COP26. Để giải quyết những thách thức trên, Chính phủ Việt Nam đã ban hành khung hành lang pháp lý nhằm thực hiện đồng bộ các giải pháp và đưa ra chiến lược, mục tiêu trong tương lai, trong đó có xây dựng khung chính sách phát triển thị trường carbon.

Cũng theo TS. Nguyễn Thị Liễu, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực từ ngày 1/1/2022 đã quy định việc tổ chức và thực hiện thị trường carbon. Hiện nay, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang xây dựng dự thảo Đề án “Phát triển thị trường carbon tại Việt Nam”. Theo

đó, đến năm 2025 Việt Nam sẽ bắt đầu thí điểm và đến năm 2028 sẽ vận hành chính thức sàn giao dịch tín chỉ carbon.

Ông Vũ Quốc Anh, Quản lý dự án của Tổ chức Quốc tế về bảo tồn thiên nhiên tại Việt Nam (WWF-Việt Nam), Điều phối Liên minh Hành động vì khí hậu cho biết, cam kết Net Zero đã mở ra nhiều cơ hội hợp tác và hỗ trợ quốc tế dành cho Việt Nam, cũng như đặt ra nhiệm vụ xem xét và cập nhật các chính sách, chiến lược quốc gia trong công tác ứng phó với biến đổi khí hậu và giảm phát thải khí nhà kính.

Ông Vũ Quốc Anh cho rằng, các biện pháp như đánh thuế vào hàng hóa nhập khẩu dựa trên các-bon, thúc đẩy thương mại hàng hóa xanh, xoá bỏ trợ cấp nhiên liệu hóa thạch, hỗ trợ kinh tế tuần hoàn, đảm bảo các đối tác thương mại áp dụng các tiêu chuẩn môi trường cao, phát thải các-bon thấp, trợ cấp cho các ngành công nghiệp ít phát thải... đang được áp dụng ngày càng rộng rãi để buộc các quốc gia phát triển kinh tế các-bon thấp, sử dụng năng lượng sạch. Và để đạt được mục tiêu phát thải ròng bằng “0” vào cuối thế kỷ, nhiều nước đã áp dụng những công cụ chính sách đa dạng dựa vào thị trường và các công cụ

khác trong chiến lược dài hạn đề hướng tới mục tiêu này.

Thảo luận tại Hội thảo, các đại biểu thống nhất cho rằng, việc chuyển đổi từ mô hình tuyến tính sang kinh tế tuần hoàn, kinh tế carbon thấp hướng tới phát thải ròng bằng 0 tại Việt Nam bước đầu sẽ gặp khó khăn nhất định, trong bối cảnh nước ta còn thiếu các cơ chế chính sách thúc đẩy và nguồn lực, công nghệ tái chế, tái sử dụng còn hạn chế.

Do đó, các kiến nghị chính được các đại biểu đưa ra bao gồm: Xây dựng cơ chế khuyến khích việc chuyển đổi sang mô hình kinh tế tuần hoàn; Thúc đẩy và tham gia hợp tác quốc tế hiệu quả trong các hiệp định và cam kết quốc tế về chống biến đổi khí hậu và phát triển xanh; Tập trung xây dựng các mô hình kinh tế tuần hoàn ở một số ngành, lĩnh vực thành công để làm cơ sở phổ biến, nhân rộng; Hỗ trợ tiếp cận theo phương thức đầu tư hợp tác công tư nhằm huy động tối đa nguồn lực các bên liên quan; Đầu tư nâng cao năng lực và vai trò của các tổ chức đại diện doanh nghiệp để tăng cường khả năng tập hợp, đối thoại, góp ý hoàn thiện thể chế, chính sách kinh tế, phổ biến chính sách pháp luật, tuyên truyền

nâng cao nhận thức của cộng đồng doanh nghiệp về kinh tế tuần hoàn, hỗ trợ doanh nghiệp hội nhập quốc tế với các tiêu chuẩn cao.../.

(dangcongsan.vn)

HỘI THẢO KHOA HỌC VÙNG ĐÔNG NAM BỘ VỚI VIỆC TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT 24 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Chiều 18/10, tại tỉnh Bình Phước, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Tỉnh ủy Bình Phước tổ chức hội thảo khoa học “Các tỉnh, thành phố vùng Đông Nam Bộ với việc triển khai Nghị quyết số 24-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”.



Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương phát biểu định hướng tại hội thảo.

Chủ trì hội thảo có: Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng, Ủy viên Bộ

Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương; Tiến sĩ Nguyễn Mạnh Cường, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy Bình Phước; Giáo sư, Tiến sĩ Lê Văn Lợi, Phó Giám đốc Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh; Phó Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Quốc Dũng, Giám đốc Học viện Chính trị Khu vực II.

Hội thảo thu hút đông đảo các nhà khoa học; đại diện lãnh đạo các tỉnh, thành thuộc khu vực Đông Nam Bộ, gồm: TP.Hồ Chí Minh, Bình Phước, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Đồng Nai, Tây Ninh.

Thực hiện Nghị quyết số 24 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 23-11-2022 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 24, hội thảo lần này là dịp để các nhà nghiên cứu, chuyên gia, giảng viên, các nhà hoạch định chính sách trao đổi thảo luận, chia sẻ kết quả nghiên cứu, cũng như đề xuất các khuyến nghị xây dựng chính sách, giải pháp chiến lược để phát triển vùng Đông Nam Bộ một cách toàn diện.

Tập trung thảo luận 6 nội dung kết nối trọng tâm

Phát biểu chào mừng và định hướng tại hội thảo, Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng cho biết: Vùng Đông Nam Bộ là vùng động lực tăng trưởng kinh tế lớn nhất của cả nước, nằm ở vị trí địa chiến lược và địa kinh tế rất quan trọng của khu vực Đông Nam Á, Tiểu vùng sông Mêkông và Việt Nam; là cửa ngõ ra biển Đông của nước ta, có nhiều điều kiện thuận lợi cho việc xây dựng cảng nước sâu trung chuyển quốc tế, kết nối với tuyến đường biển quốc tế quan trọng, nhộn nhịp bậc nhất thế giới Thái Bình Dương - Ấn Độ Dương.

Đông Nam Bộ tiếp giáp và là cầu nối của 3 vùng, tiểu vùng kinh tế - xã hội khác là vùng Đồng bằng sông Cửu Long, vùng Tây Nguyên, vùng Duyên hải Nam Trung Bộ, có thể kết nối thuận tiện trong nước, quốc tế bằng cả 5 phương thức vận tải. Vùng có tài nguyên biển phong phú, đặc biệt là nguồn tài nguyên chiến lược dầu mỏ; có nguồn nhân lực dồi dào, con người cần cù, đổi mới, sáng tạo, có tinh thần doanh nhân vượt trội; tài nguyên nhân văn phong phú; truyền thống cách mạng, kiên cường, trung dũng.

Với 5 quan điểm phát triển, đề ra

tầm nhìn đến năm 2045, mục tiêu đến năm 2030 cùng với một số chỉ tiêu cụ thể, 6 nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được cụ thể hóa thêm một bước trong Chương trình hành động của Chính phủ mang tinh thần “Tư duy mới - Đột phá mới - Giá trị mới” như phát biểu của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 24 thực sự là chìa khóa, là động lực mới để vùng Đông Nam Bộ, với tất cả tiềm năng to lớn và sự năng động phát triển của mình cất cánh vươn lên trong thời gian tới. Đặc biệt, Nghị quyết số 24 một lần nữa khẳng định chủ trương nhất quán: Muốn liên kết vùng thành công phải vượt qua tư duy nhiệm kỳ, ngắn hạn, tư tưởng cục bộ, chủ nghĩa địa phương; quán triệt sâu sắc nguyên tắc “cùng làm, cùng hưởng, cùng thắng”, “cả nước vì vùng, vùng vì cả nước”; giúp các địa phương trong vùng tận dụng tốt vị trí kết nối, phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế phát triển.

Gợi mở một số nội dung để các nhà khoa học góp ý, thảo luận, Giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Xuân Thắng nhấn mạnh 6 nội dung kết nối trọng tâm trong hợp tác - phát triển vùng Đông Nam Bộ như: Kết nối hạ tầng phát triển vùng; Kết nối thể chế phát triển vùng; Kết nối về thị trường và doanh nghiệp; Kết nối nguồn nhân lực và tri thức; Kết nối phát triển kinh tế - xã

hội - con người, giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại. Trong đó kết nối hạ tầng phát triển vùng là hết sức quan trọng, đây là điểm nghẽn cần khơi thông đầu tiên để tạo ra đột phá phát triển vùng Đông Nam Bộ.

Hội thảo đã nhận được 2 bài tham luận, 12 ý kiến phát biểu, cùng với nhiều kiến nghị, đề xuất, giải pháp để liên kết phát triển vùng trên tinh thần Nghị quyết số 24.

(bariavungtau.com.vn)

KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO

TẬP TRUNG NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

Vùng Đông Nam Bộ cần có những giải pháp vượt qua khó khăn, thách thức, tăng cường đầu tư cho khoa học và công nghệ (KH&CN) không chỉ từ nhà nước mà còn từ xã hội, đặc biệt từ doanh nghiệp; tăng cường liên kết viện, trường và doanh nghiệp, để doanh nghiệp thực sự trở thành trung tâm của hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia.

Đồng chí Lê Xuân Định - Bí thư

Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ KH&CN nhân mạnh như trên tại Hội nghị giao ban KH&CN vùng Đông Nam Bộ lần thứ XVI và triển khai Nghị quyết 154/NQ-CP về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 diễn ra ngày 17/11/2023 tại Bình Dương.

Sự kiện do Bộ KH&CN và UBND tỉnh Bình Dương phối hợp tổ chức, nhằm tổng kết, đánh giá hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng (KH,CN&ĐMST) vùng Đông Nam Bộ (ĐNB) giai đoạn 2019-2023, nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới; đồng thời triển khai thực hiện Nghị quyết số 154 ngày 23/11/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 24 ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng an ninh vùng ĐNB đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

KH&CN động lực phát triển kinh tế - xã hội

Báo cáo tại Hội nghị, ông Chu Thúc Đạt - Vụ trưởng Vụ Phát triển KH&CN địa phương cho biết, từ năm 2019 đến nay, các tỉnh/thành phố đã ban hành 101 văn bản quản lý về chính sách cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng suất, chất

lượng sản phẩm, hàng hóa; hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ, hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST, doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyên giao tiên bộ KH&CN, phát triển sản phẩm chủ lực của địa phương... Giai đoạn 2019-2023, Vùng chịu tổn thất nặng nề nhất cả nước do đại dịch Covid-19 nhưng ĐNB vẫn giữ mức tăng trưởng kinh tế dẫn đầu cả nước. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đã chuyển dịch theo cơ cấu kinh tế của Vùng và từng địa phương.

Trong lĩnh vực nông nghiệp, Vùng đã hình thành những địa phương có các loại cây chuyên canh lớn, triển khai các mô hình theo quy trình VietGAP. Mỗi tỉnh/thành phố đều có những tiềm năng, thế mạnh riêng trong định hướng phát triển của Vùng như Đồng Nai với gần 52.000 ha cây ăn trái (chuối, thanh long, cam, bưởi...), Bà Rịa - Vũng Tàu có thanh long ruột đỏ Bông Trang, bưởi da xanh Sông Xoài, nhãn xùong com vàng, bưởi, chôm chôm, măng cầu và quýt... Đồng thời, hình thành các vùng chuyên canh cây công nghiệp lâu năm, phát triển đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và chăn nuôi.

Trong lĩnh vực công nghiệp, năm 2022, GRDP công nghiệp của Vùng đạt trên 1.150.000 tỷ đồng, chiếm

37,7% GDP công nghiệp của cả nước. Chất lượng tăng trưởng chuyển biến theo hướng tích cực, cơ cấu ngành, sản phẩm công nghiệp chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm dần tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng; dịch chuyển dần từ các ngành thâm dụng lao động (dệt may, da giày) sang một số ngành sản phẩm công nghiệp công nghệ cao, ngành sản phẩm có giá trị gia tăng cao hơn. Giá trị gia tăng của công nghiệp chế biến, chế tạo trong tổng giá trị gia tăng của công nghiệp tăng từ 54,4% năm 2011 lên 81,1% năm 2020 và khoảng 77,7% năm 2022. Công nghiệp công nghệ cao đang dần phát triển với các doanh nghiệp tập trung nhiều ở TP. Hồ Chí Minh và một số doanh nghiệp, cơ sở công nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu.

Trong lĩnh vực y tế, các đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực y - dược đã được quan tâm đầu tư tập trung nghiên cứu, đề xuất giải pháp chuyển giao kỹ thuật công nghệ, giải pháp phòng và điều trị các bệnh và quản lý y tế cộng đồng.

ĐNB được xem là Vùng dẫn đầu cả nước về hoạt động ĐMST và khởi nghiệp. Các tỉnh/thành phố trong Vùng đã ban hành Kế hoạch về hỗ

trợ khởi nghiệp ĐMST, hỗ trợ các doanh nghiệp KH&CN, doanh nghiệp khởi nghiệp. Toàn Vùng đã cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp KH&CN cho 141 doanh nghiệp; 104 doanh nghiệp khởi nghiệp thuộc các lĩnh vực công nghệ được khuyến khích phát triển.

Các địa phương đi đầu trong hoạt động khởi nghiệp ĐMST có TP. Hồ Chí Minh với hơn 2.000 doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, gần 100 Quỹ đầu tư mạo hiểm; Đồng Nai đã hỗ trợ 1.000 dự án khởi nghiệp ĐMST năm 2022; Bình Dương với không gian mở Trung tâm Sáng kiến cộng đồng và Hỗ trợ khởi nghiệp; Bà Rịa - Vũng Tàu có 5 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp và gần 100 doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp ĐMST...

Công tác quản lý nhà nước về KH&CN ở tỉnh/thành phố được tăng cường, hiệu lực quản lý được cải thiện ngày một tốt hơn. Các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và thanh tra đã phát huy vai trò tích cực trong ngăn chặn các hành vi gian lận trong thương mại, bảo vệ lợi ích người tiêu dùng. Công tác sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ mặc dù còn những hạn chế song cũng đã có những hoạt động triển khai cụ thể nhằm nâng cao nhận thức của các cơ sở doanh nghiệp trong

việc thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ trong quá trình hội nhập; nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn bức xạ trong các đơn vị sử dụng các thiết bị có sử dụng nguồn bức xạ.

Tiếp tục ưu tiên đầu tư phát triển KH, CN & ĐMST



Đông chí Lê Xuân Định, Thứ trưởng Bộ KH&CN phát biểu tại Hội nghị.

Phát biểu tại Hội nghị, Thứ trưởng Bộ KH&CN Lê Xuân Định nhấn mạnh, ĐNB là Vùng kinh tế quan trọng và lớn nhất cả nước, là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa, KH, CN & ĐMST của khu vực phía Nam. Tốc độ tăng trưởng và tổng sản phẩm GRDP của Vùng luôn ở mức cao nhất. Cơ cấu kinh tế của Vùng tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, tập trung phát triển các ngành công nghiệp, dịch vụ có lợi thế so sánh, tạo ra tỷ lệ giá trị gia tăng cao. Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, đầu tư đổi mới công nghệ, nhóm ngành công nghiệp có sử dụng công nghệ cao và trung bình cao tăng bình quân khoảng 10%/năm. Sự tăng trưởng này phản ánh quá trình cơ cấu lại ngành công

nghiệp theo hướng mở rộng và phát triển các ngành công nghiệp công nghệ cao, tạo sản phẩm tiêu dùng có giá trị gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

Tuy nhiên theo Thứ trưởng, mặc dù có nhiều đóng góp quan trọng nhưng những kết quả đạt được trong hoạt động KH&CN thời gian qua chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của Vùng, chưa thực sự trở thành động lực để duy trì phát triển kinh tế - xã hội. Theo Thứ trưởng, cần tổng kết, đánh giá và nhìn nhận lại KH&CN đã thực sự là động lực, nền tảng cho phát triển kinh tế - xã hội, sự đồng bộ giữa pháp luật và thực thi, hoàn thiện cơ chế, chính sách về KH&CN; có những giải pháp vượt qua khó khăn, thách thức, tăng cường đầu tư cho KH&CN không chỉ từ Nhà nước mà còn từ xã hội, đặc biệt là từ doanh nghiệp, gắn với doanh nghiệp; tăng cường liên kết viện, trường và doanh nghiệp, doanh nghiệp thực sự trở thành trung tâm của hệ thống ĐMST quốc gia. Đặc biệt, cần có các giải pháp mạnh mẽ hơn để thu hút đội ngũ cán bộ KH&CN đầu ngành, những nhà khoa học tài năng và nhà khoa học nước ngoài hợp tác, hỗ trợ giải bài toán cụ thể của Vùng và của đất nước.

Tại Hội nghị, bên cạnh việc đánh

giá kết quả hoạt động KH,CN&ĐMST của Vùng giai đoạn 2019-2023 và trao đổi, thảo luận những vấn đề vướng mắc trong thực tế triển khai các hoạt động KH,CN&ĐMST, Lãnh đạo Bộ KH&CN, lãnh đạo các đơn vị thuộc Bộ đã cung cấp thông tin, làm rõ nhiều vấn đề về tiêu chuẩn đo lường chất lượng, sở hữu trí tuệ, cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN, truy xuất nguồn gốc nông sản... Hội nghị đã đề xuất được các giải pháp tháo gỡ khó khăn, thống nhất hành động để tiếp tục đẩy mạnh hoạt động KH,CN&ĐMST, góp phần thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội ở từng địa phương cũng như của cả Vùng trong thời gian tới.



Lãnh đạo Sở KH&CN các tỉnh trong Vùng ký kết hợp tác.

Hội nghị KH&CN vùng ĐNB lần thứ XVII sẽ được tổ chức tại Bình Phước vào năm 2025.

(most.gov.vn)

KỶ NIỆM 30 NĂM THÀNH LẬP SỞ KH&CN (10/1993 - 10/2023):

KHẲNG ĐỊNH VAI TRÒ ĐẦU TÀU PHÁT TRIỂN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Xác định vị thế, vai trò, tầm quan trọng của khoa học và công nghệ (KH&CN), 30 năm qua, các thế hệ cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ công chức, viên chức và người lao động Sở KH&CN đã có nhiều nỗ lực, vượt khó, đóng góp quan trọng vào sự nghiệp phát triển KH&CN nói riêng, phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng và an ninh của tỉnh nói chung.



Ông Phạm Quang Nhật, Giám đốc Sở KH&CN (thứ 2 từ trái qua) tham quan gian hàng DN tại Lễ phát động đề án Nghiên cứu và ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển KT-XH bền vững huyện Côn Đảo giai đoạn 2022-2026, định hướng đến 2030.

Nhiều đề tài, dự án đi vào thực tiễn

Phát huy vai trò động lực phát triển nhanh và bền vững của KH&CN trong quá trình phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, Sở KH&CN đã đẩy mạnh triển khai nhiều đề tài,

dự án KH&CN vào thực tế.

Chỉ tính từ năm 2006 đến nay, Sở đã triển khai thực hiện hơn 130 đề tài, dự án cấp tỉnh ở các lĩnh vực như khoa học - kỹ thuật - công nghệ, nông nghiệp, năng lượng tái tạo, xã hội và nhân văn, y-dược,... Theo Th.S Phạm Quang Nhật - Giám đốc Sở KH&CN, quản lý nhiệm vụ KH&CN hiện nay tiếp tục có sự đổi mới theo hướng đặt hàng, có địa chỉ ứng dụng cụ thể và ngày càng gắn với nhu cầu thực tiễn phát triển các ngành, địa phương.

Nhiều đề tài, dự án KH&CN có giá trị khoa học và thực tiễn cao gắn với từng giai đoạn phát triển KT-XH của địa phương, nhất là các lĩnh vực mũi nhọn, ưu tiên phát triển của tỉnh; nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân; KH&CN về biển,... Một số ĐT/DA nổi bật như: Đề tài Địa chí tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Dự án ứng dụng công nghệ mềm Stabiplate phòng, chống xói lở bờ biển Lộc An (huyện Đất Đỏ); Dự án ứng dụng công nghệ phát hiện, cảnh báo sớm ao xoáy/dòng Rip tại Bãi Sau (TP.Vũng Tàu); Dự án cảnh báo sớm và phòng chống sét tại bờ biển Vũng Tàu; Lựa chọn mô hình ứng dụng phục hồi san hô cứng tại Khu Ramsar Vườn Quốc gia Côn Đảo,...

Đáng chú ý, với việc triển khai Đề án “Nghiên cứu và ứng dụng mô hình Kinh tế tuần hoàn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững huyện Côn Đảo giai đoạn 2021-2026, định hướng đến 2030” sẽ đáp ứng các yêu cầu cấp thiết của địa phương cũng như chủ trương phát triển bền vững, tăng trưởng xanh mà Đảng và Nhà nước đề ra; đưa Côn Đảo trở thành huyện đảo tiên phong và hình mẫu điển hình trong áp dụng kinh tế tuần hoàn trong tỉnh và cả nước.

Xây dựng, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Nhằm xây dựng và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo ở tỉnh, Sở KH&CN đã tích cực tham mưu triển khai các chương trình, chính sách hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tỉnh đã tổ chức các hội nghị, sự kiện tuyên truyền, phổ biến về khởi nghiệp với hơn 10.000 lượt đại biểu là đại diện cơ quan, tổ chức và DN, cá nhân khởi nghiệp, giảng viên, sinh viên trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh.

Trong giai đoạn từ 2017-2022, Sở KH&CN cũng tổ chức thành công 3 cuộc thi Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh và 3 cuộc thi Đổi mới sáng tạo lĩnh vực ngành thủy sản mang tính tiên phong ở cấp tỉnh trong cả

nước. Các cuộc thi đã thu hút gần 400 ý tưởng, dự án dự thi với trên 65 dự án đạt giải. Ngoài ra, năm 2019, Sở KH&CN cũng phối hợp Cục công tác phía Nam (Bộ KH&CN) tổ chức thành công Chung kết Cuộc thi Tìm kiếm tài năng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vùng Đông Nam bộ và Cuộc thi “Sáng tạo trong tầm tay” vùng Đông Nam bộ.

Chính sách hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo được quan tâm triển khai. Từ năm 2019, đến nay có 30 lượt DN được hỗ trợ với số tiền hơn 993 triệu đồng. Qua đó, góp phần hình thành các Câu lạc bộ và tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy việc hình thành và phát triển các dự án, DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

Hoạt động KH&CN hỗ trợ DN đã được quan tâm triển khai từ những năm 2011-2012 với việc liên tiếp ban hành Chương trình KH&CN hỗ trợ DN giai đoạn 2011-2015 và Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của DN vừa và nhỏ giai đoạn 2012-2015”. Nhằm thống nhất nguồn lực hỗ trợ DN trên cơ sở Chương trình và Dự án trên, năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình KH&CN hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất

lượng sản phẩm, hàng hóa trong tỉnh giai đoạn 2014-2020. Với sự triển khai tích cực, hiệu quả, đến nay đã có 502 lượt đề án của DN được hỗ trợ với tổng kinh phí đạt hơn 21 tỷ đồng, tổng kinh phí đối ứng của DN hơn 163 tỷ đồng.

Chương trình cũng đã tổ chức 9 lớp đào tạo, tập huấn cho 625 lượt cán bộ tham gia, qua đó đã giúp DN tăng cơ hội tiếp cận và ứng dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh,... Đặc biệt, việc xây dựng và áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến chính là giấy thông hành giúp DN chủ động phát triển và hội nhập, vươn tới những thị trường khó tính ở trong và ngoài nước, khẳng định thương hiệu và uy tín của DN.

(baobariavungtau.com.vn)

CHUYỂN ĐỔI SỐ

CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 phê duyệt Đề án Trung tâm dữ liệu quốc gia.



Vị trí, vai trò của Trung tâm Dữ liệu quốc gia

Trung tâm dữ liệu quốc gia có vị trí là trung tâm dữ liệu do Chính phủ xây dựng, quản lý, khai thác và vận hành; tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, chia sẻ, phân tích, khai thác, điều phối dữ liệu của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật nhằm hình thành kho dữ liệu về con người và kho dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia; dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia là nền tảng cốt lõi cung cấp các dịch vụ liên quan đến dữ liệu, hỗ trợ hoạch định chính sách, kiến tạo phát triển, xây dựng Chính phủ số, xã hội số và kinh tế số, bảo đảm quốc phòng an ninh. Đồng thời cung cấp hạ tầng công nghệ thông tin cho các tổ chức chính trị - xã hội, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và các cơ quan có nhu cầu sử dụng để khai thác, vận hành, nâng cao hiệu quả, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin.

Vai trò của Trung tâm dữ liệu

quốc gia là tích hợp, đồng bộ, lưu trữ, khai thác, chia sẻ, phân tích và điều phối tất cả các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu liên quan đến con người (bao gồm người có quốc tịch Việt Nam và người có liên quan đến hoạt động kinh tế - xã hội tại Việt Nam) theo quy định của pháp luật để tạo dựng kho dữ liệu về con người; dữ liệu liên quan đến con người bao gồm các thông tin đã được số hóa có nội dung gắn với con người bao gồm: dữ liệu dân cư, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo, cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch, hoạt động tài chính, và các hoạt động khác từ các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành, địa phương và các cơ sở dữ liệu khác.

Sử dụng các dữ liệu đã được thu thập, đồng bộ để thực hiện đơn giản hóa các thủ tục hành chính, cải thiện sự phục vụ của cơ quan nhà nước cho người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, tiến hành phân tích chuyên sâu nhằm hỗ trợ Chính phủ trong công tác quản lý nhà nước; đưa ra các chính sách an sinh liên quan đến bảo hiểm, y tế, giáo dục,... góp phần thúc đẩy sự phát triển, tiến bộ cho xã hội.

Đề án đưa ra những mục tiêu

chung để phát triển: Trung tâm dữ liệu quốc gia; dữ liệu quốc gia; Chính phủ số và cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính; kinh tế - xã hội.

Trong đó, Trung tâm dữ liệu quốc gia khi đưa vào triển khai hoạt động sẽ là tiền đề để thúc đẩy quá trình phát triển và đẩy mạnh khai thác các cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; góp phần thực hiện mục tiêu nâng tầm chiến lược phát triển kinh tế số của Việt Nam theo kịp các quốc gia trên thế giới, bảo đảm điều kiện cho Việt Nam phát triển và hòa nhập với nền kinh tế số của thế giới.

Về dữ liệu quốc gia, phát triển kho dữ liệu tổng hợp với dữ liệu gắn với con người và các dữ liệu tổng hợp từ các cơ sở dữ liệu quốc gia sẽ là trụ cột dữ liệu chính để tạo nền tảng cho phát triển Chính phủ số, thúc đẩy kinh tế số và hình thành xã hội số. Hình thành các hệ thống dữ liệu tin cậy, ổn định của Nhà nước và doanh nghiệp từ đó triển khai các giải pháp kết nối để chia sẻ, sử dụng lại và phát triển các mô hình/ứng dụng phân tích dữ liệu chuyên sâu để tạo ra nhiều giá trị mới, sản phẩm dịch vụ mới và động lực mới cho phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn chuyển đổi số của Việt Nam.

Đề án đưa ra mục tiêu đến hết năm 2025, hoàn thành cơ bản xây dựng và đưa vào khai thác kho dữ liệu tổng hợp được đồng bộ từ các cơ sở dữ liệu quốc gia và phối hợp khai thác với kho dữ liệu về con người; từ năm 2026, triển khai thực hiện việc phân tích dữ liệu chuyên sâu hỗ trợ công tác xây dựng cơ chế chính sách, quy hoạch chiến lược phát triển quốc gia; đồng thời tạo điều kiện phát triển nhiều sản phẩm, dịch vụ mới trên nền các dữ liệu số được khai thác từ các kho dữ liệu dùng chung và kho dữ liệu mở, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Từ năm 2025, đưa Trung tâm dữ liệu quốc gia đóng vai trò là nơi để trao đổi, kết nối quốc tế nhằm chia sẻ thông tin, nghiên cứu phát triển các chiến lược phát triển và đặt nền tảng nghiên cứu, hỗ trợ khai thác, phát triển nền tảng khoa học công nghệ đất nước.

Đến 2030, hoàn thành việc triển khai Trung tâm dữ liệu quốc gia là nơi lưu trữ dữ liệu, hệ thống thông tin của các cơ sở dữ liệu quốc gia, kết nối liên thông dữ liệu với các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, các hệ thống thông tin trong nước và tổ chức Chính phủ các nước để phục vụ các hoạt động trên môi trường số

bảo đảm lợi ích hợp pháp của Việt Nam; Hoàn thành việc triển khai các quy hoạch, tiêu chuẩn, kiến trúc dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia cũng như cơ sở dữ liệu của bộ, ngành, địa phương; Việt Nam thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI); 30 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI); 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI); Trên 90% các hoạt động hành chính trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước được thay thế bằng chia sẻ dữ liệu số từ các kho dữ liệu tổng hợp trong Trung tâm dữ liệu quốc gia.

(vietq.vn)

CHUYỂN ĐỔI SỐ MẠNH MẼ THÚC ĐẨY CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC

Ngày 17/11/2022, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Nghị quyết số 29-NQ/TW về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Nghị quyết đã đề ra hệ thống 5 nhóm quan điểm chỉ đạo có tính toàn diện, đồng thời cũng là những nội dung trọng tâm làm cơ sở để đẩy mạnh thực hiện công nghiệp

hóa, hiện đại hóa đất nước góp phần hiện thực hóa các mục tiêu đã đề ra tại Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

Trong các nhóm quan điểm chỉ đạo đó đáng chú ý là coi trọng phát triển công nghiệp chế tạo, chế biến là then chốt, chuyển đổi số là phương thức mới có tính đột phá để rút ngắn quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.



Ảnh minh họa: Lê Anh Dũng

Trên thực tế, công cuộc chuyển đổi số ở Việt Nam đã có bước chuyển mình ngoạn mục. Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu của Việt Nam xếp hạng 46/132, tăng 02 bậc so với năm 2022. Việt Nam đứng thứ 4 khu vực Đông Nam Á, sau Singapore (hạng 5) và Malaysia (hạng 36), Thái Lan (hạng 43). Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) đánh giá Việt Nam là 1 trong 7 quốc gia thu nhập trung bình đạt nhiều tiến bộ nhất về đổi mới sáng tạo trong thập kỷ qua.

Quá trình chuyển đổi số được tích cực thúc đẩy ở mọi mặt của đời

sống xã hội. Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, tỷ trọng kinh tế số/GDP đạt khoảng 15%.

Cơ cấu lại nền kinh tế tiếp tục được đẩy mạnh theo hướng tăng cường ứng dụng KH&CN, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế chia sẻ. Như vậy, vai trò của chuyển đổi số là vô cùng quan trọng.

Chính phủ hiện nay đang nỗ lực tập trung chỉ đạo đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng xanh, bền vững. Đồng thời, chú trọng đào tạo nguồn nhân lực, phong trào khởi nghiệp, ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, các ngành, lĩnh vực mới nổi như công nghiệp chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, năng lượng tái tạo, hydrogen...

Bên cạnh đó, tập trung phát triển nguồn nhân lực gắn với KH&CN, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, xã hội số. Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia phát triển mạnh.

Tập trung xây dựng, hoàn thiện 03 Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại các thành phố Hà

Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Đà Nẵng.

Bên cạnh đó, 19 chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2021-2025 và 2021-2030 đang được triển khai theo định hướng: phát triển các hướng nghiên cứu cơ bản, các hướng công nghệ ưu tiên, các sản phẩm trọng điểm, chủ lực của đất nước hoặc phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia và gắn kết với lộ trình công nghệ của các ngành, lĩnh vực, phù hợp với nội dung Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030.

Các hoạt động kết nối cung cầu công nghệ (Techdemo), chợ công nghệ và thiết bị (Techmart), chợ công nghệ và thiết bị trực tuyến (Techmart online), công tác hỗ trợ các địa phương, cơ quan, doanh nghiệp xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu công nghệ tiếp tục được triển khai hiệu quả; cơ sở dữ liệu về công nghệ liên tục được cập nhật.

Chất lượng giáo dục phổ thông, đại học, giáo dục nghề nghiệp tiếp tục được nâng lên; Học sinh Việt Nam đạt nhiều thành tích cao tại các kỳ thi quốc tế; nhiều nhà khoa học có uy tín được thế giới vinh danh. Năm 2023, đội tuyển tham dự các Kỳ thi Olympic khu vực, quốc

tế đều đạt thành tích cao. Nhiều cơ sở giáo dục đại học Việt Nam xếp hạng cao trên các bảng xếp hạng uy tín quốc tế (năm 2023, có 05 đại diện lọt vào bảng xếp hạng đại học thế giới của Quacquarelli Symonds).

Theo bảng xếp hạng của Research.com (tháng 3/2023), 13 nhà khoa học Việt Nam đang làm việc trong nước được xếp hạng thế giới ở 07 lĩnh vực: Khoa học máy tính, Kỹ thuật và Công nghệ, Khoa học Môi trường, Khoa học Vật liệu, Kỹ thuật cơ khí và Hàng không vũ trụ, Y học cộng đồng và Khoa học xã hội và nhân văn.

Những nền tảng như vậy là rất quan trọng để hỗ trợ thúc đẩy quá trình chuyển đổi số để thực hiện mục tiêu cốt lõi của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước là: thúc đẩy ứng dụng mạnh mẽ KHCN, đổi mới sáng tạo; tạo ra bứt phá về năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực và cả nền kinh tế; thực hiện chuyển đổi số toàn diện, thực chất, hiệu quả, bền vững.

(vietnamnet.vn)

THÀNH TỰU KH&CN

➤ **Chống ăn mòn công trình ven biển**

Ăn mòn cốt thép là nguyên nhân phổ biến làm hư hỏng kết cấu bê tông cốt thép trong môi trường biển. Từ nhiều năm nay, các nhà khoa học tại Đại học Xây dựng Hà Nội đã sản xuất một loại thanh cốt sợi polyme (Fiber Reinforced Polymer - FRP) thay thế sắt thép để bảo vệ các công trình ven biển và cả trên đất liền.

Cùng với các nhà nghiên cứu trong trường, ThS. Nguyễn Văn Khánh (Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội) đã xem xét vật liệu và thành lập công ty FRP Việt Nam để chuyển giao công nghệ sản xuất.

Là một hỗn hợp bao gồm nhựa bọc quanh các sợi thủy tinh, số lượng sợi, hướng sợi, vị trí và chủng loại của các sợi thủy tinh trong thanh polyme quyết định cường độ của nó. Hàng ngày, mỗi dây chuyền của nhà máy FRP Việt Nam tại Gia Lâm sản xuất gần 1km thanh polyme bằng một quá trình liên tục gọi là Pultrusion. Một thiết bị kéo sẽ kéo nguyên liệu thô từ các cuộn sợi qua một bể tắm resin, sau đó đi qua lò gia nhiệt khoảng 800°C để các thành phần quyện xoắn với nhau, đi qua một bể làm nguội, cuối cùng đến lưỡi cắt để cắt thành các

thanh polyme thành phẩm có chiều dài khoảng 11,7m hoặc cuộn tròn 100m. Các thanh polyme có đường kính từ 4-32mm. Hiện nhà máy có 11 dây chuyền sản xuất, đủ để đáp ứng nhu cầu nảy sinh trong nước.

Công nghệ sản xuất thanh polyme không quá phức tạp, ThS. Khánh thừa nhận, tuy nhiên chúng đòi hỏi một sự hiểu biết nhất định về công nghệ phân tán polyme, kết cấu sợi và các phương pháp xử lý bề mặt, kích thước sợi. Các nhà khoa học tại trường Đại học Xây dựng Hà Nội cũng thiên về việc phát huy các ứng dụng thực tế của chúng hơn là nghiên cứu phát triển các đặc điểm kỹ thuật ưu việt của vật liệu hoặc tạo vật liệu tổng hợp mới.

Các nhà khoa học tập trung vào ứng dụng vật liệu độc đáo này trong các công trình ven biển. Công ty FRP Việt Nam đã thiết lập mối quan hệ với một số công ty trong chuỗi giá trị ngành công nghiệp xây dựng cầu cảng. Họ đã cung cấp thanh polyme cốt sợi thủy tinh để gia cường cọc tại cảng Caltex, cảng Euro thuộc khu công nghiệp Đình Vũ, Hải Phòng; cảng Tân Cảng - Phú Hữu ở TP.HCM; cầu cảng Calofic ở khu công nghiệp Hiệp Phước, TP.HCM. Vật liệu này cũng được dùng làm cừ trong các công

trình kê ở Bắc Ninh, Thái Bình; thùng chìm chắn sóng tại Cà Mau và đường ven biển tại Phú Yên.

Mặc dù có những tính chất khá ưu việt để chống ăn mòn, nhưng việc sử dụng các loại polyme cốt sợi thủy tinh để thay thế thép trong bê tông cốt thép vẫn chưa phổ biến tại Việt Nam. Là những người đầu tiên có mặt trên thị trường, công ty FRP Việt Nam đã giới thiệu sản phẩm nhiều năm nhưng chỉ mới bắt đầu có những dự án quan tâm đến việc sử dụng vật liệu này trong vài năm trở lại đây.

Lý giải điều này, ThS. Nguyễn Văn Khánh nói rằng mặc dù đã có tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) cho vật liệu cốt composite polyme và cốt composite polyme dùng trong kết cấu bê tông và địa kỹ thuật, nhưng hiện vẫn chưa có định mức kinh tế - kỹ thuật cho sản phẩm này. Do vậy, họ hầu như không thể tiếp cận được các đơn vị tiêu vốn ngân sách nhà nước.

Bên cạnh đó, các chủ đầu tư không mấy mặn mà với việc thay đổi và thử nghiệm sản phẩm mới, mặc dù các nhà thầu tỏ ra ưa thích vật liệu này. Do vậy, công ty phải vất vả trong việc tìm kiếm những đối tác thực sự có nhu cầu về vật liệu bền vững. Họ đã có một số

khách hàng như vậy, nhưng chủ yếu là những công trình sâu trong đất liền, nơi ít bị ảnh hưởng của ăn mòn.



Hàng cọc cừ kè bờ biển chắn sóng và chống xói lở bờ dùng bê tông cốt FRP. Vì ưu điểm chống ăn mòn, cừ bê tông FRP có độ dày nhỏ hơn (3,5cm) so với cừ bê tông thường (12-15cm). Ảnh: FRP Việt Nam

“Là những người làm khoa học, chúng tôi vẫn đặt mục tiêu phục vụ cho các công trình ven biển, nơi sẽ đem lại giá trị và lợi ích cao hơn cho xã hội. Do vậy chúng tôi đang tìm cách thay đổi tình hình”, ThS. Khánh bày tỏ.

(khoa hoc phat trien.vn)

➤ Công nghệ AI hỗ trợ đắc lực cho quá trình tái chế quần áo

Sử dụng công nghệ AI trong việc hỗ trợ tái chế quần áo, giày dép được một nhóm nghiên cứu tại Pháp phát triển đem lại những hiệu quả tích cực.

Trong bối cảnh các quy định mới nghiêm ngặt sắp áp dụng tại châu Âu sẽ buộc các công ty may mặc phải sử dụng một lượng sợi tái chế

nhất định trong các mặt hàng của mình. CETIA - một công ty ở Tây Nam nước Pháp đã đưa ra một số giải pháp cơ học cho những thách thức trong việc tái chế quần áo. Nhóm nghiên cứu của CETIA đã phát minh ra chiếc máy sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và cảm biến hồng ngoại gần để phát hiện vật liệu của quần áo khá chính xác - cho dù đó là 80% cotton, 20% polyester hay 50/50. Khi hoạt động, máy sẽ quét rõ từng chi tiết trên quần áo, xác định các thành phần cứng như khóa kéo và khuy cài rồi sử dụng tia laser để cắt chúng ra. Họ cũng đã chế tạo một chiếc máy có thể dùng một cánh tay cơ khí lớn để gấp, giữ giày và giặt để giày.



Châu Phi trở thành nơi "tập kết" quần áo cũ của H&M sau những chiến dịch thu gom và tái chế. Nguồn Daily Mail

Tuy công nghệ trên nghe có vẻ tương đối thô sơ và đơn giản, nhưng đó là việc chưa từng được thực hiện trước đây. Bà Chloe Salmon Legagneur - Giám đốc CETIA cho biết. Theo cách làm

trước đây, những người thực hiện công việc tái chế thường phải nướng giầy trong nhiều giờ để làm chảy keo rồi dùng tay kéo đế ra.

CETIA cho biết máy laser AI của họ có thể thực hiện việc này với tốc độ nhanh hơn nhiều và ngày một phát triển nhanh chóng khi hoàn thiện công nghệ. Công ty này cũng có những chiếc máy có thể phân loại quần áo theo màu sắc và thành phần với tốc độ 1 chiếc/giây.

Phát minh của CETIA nhận được sự hỗ trợ từ các nhà bán lẻ lớn như Decathlon và Zalando - những doanh nghiệp đang khẩn trương tìm kiếm các giải pháp quy mô công nghiệp.

Chính phủ Pháp cũng ủng hộ CETIA, đồng thời nhìn thấy tiềm năng tạo việc làm mới trong lĩnh vực sản xuất, nếu công nghệ tái chế cho phép xử lý được khoảng 200.000 tấn chất thải dệt may đang được vận chuyển ra nước ngoài mỗi năm. Cơ quan điều phối quản lý chất thải Refashion đã hỗ trợ CETIA 900.000 euro (tương đương 950.200 USD) và chính quyền khu vực đóng góp tương tự.

Theo báo cáo năm 2019 của Liên hợp quốc, số lượng quần áo ăn xuất trên toàn cầu đã tăng gấp đôi từ năm 2000 tới 2014. Ngành sản xuất

quần áo góp phần gây ra 20% lượng nước thải toàn cầu. Ví dụ, để sản xuất một chiếc quần jeans, người ta cần tới 7.500 lít nước.

Báo cáo trên cũng cho biết ngành sản xuất quần áo và giầy dép xả ra 8% lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính toàn cầu. Cứ mỗi giây trôi qua lại có lượng quần áo tương đương một xe tải chở rác bị đốt hoặc chôn.

Dù rác thải quần áo bị vứt lộ thiên hay chôn dưới đất, chúng đều gây ô nhiễm môi trường, thải ra chất ô nhiễm vào không khí hoặc mạch nước ngầm.

Bên cạnh đó, 8 - 10% lượng khí thải carbon trên thế giới là từ ngành công nghiệp thời trang. Năm 2018, ngành công nghiệp này được phát hiện là tiêu thụ nhiều năng lượng hơn so với ngành hàng không và vận chuyển cộng lại.

(vietq.vn)

GIỜNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

CHÂN DUNG HAI NHÀ KHOA HỌC VIỆT NHẬN GIẢI THƯỞNG HÀN LÂM PHÁP

Tại Đại lễ đường của Viện Hàn lâm Pháp ở thủ đô Paris, hai nhà khoa học Việt Nam là Hoàng Thị Giang, tiến sĩ nghiên cứu Viện Di

truyền Nông nghiệp Việt Nam và Trần Quang Hòa, Phó trưởng khoa Toán - giảng viên Đại học Sư phạm Huế, đã vinh dự được xướng tên vì thành tích ấn tượng trong việc “Nỗ lực cho hợp tác song phương trong khoa học với các nước ASEAN”.

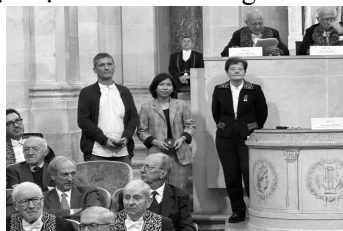
Giải thưởng này nhằm tôn vinh những tài năng và đóng góp khoa học, công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đặt nền móng cho việc mở ra các lĩnh vực khám phá khoa học mới.

Đặc biệt, các nhà khoa học nữ được trao giải thưởng lần này chiếm 1/3 tổng số, phản ánh rõ sự tham gia tích cực của nữ giới trong các công trình nghiên cứu khoa học ngày nay.

Cùng lên nhận giải thưởng với hai nhà khoa học Việt Nam còn có các cộng sự người Pháp của họ là giáo sư Stéphane Jouannic, thuộc Viện Nghiên cứu Phát triển Pháp (IRD), giảng viên trường Đại học Montpellier và giáo sư Marc Chardin, chuyên gia Viện Nghiên cứu Khoa học Pháp (CNRS) đồng thời là giảng viên Đại học Sorbonne.

Với Tiến sĩ Hoàng Thị Giang, chỉ cho biết tiến hành nghiên cứu từ hơn 10 năm nay, đề tài của nhóm tập trung vào bộ giống lúa địa

phương Việt Nam. Mục đích nhằm khai thác đặc tính gien của bộ giống lúa địa phương mà không ở nơi nào có thể tạo ra những giống mới có khả năng chống chịu với các điều kiện bất lợi như sâu bệnh, hạn mặn, ứng phó với biến đổi khí hậu và duy trì được năng suất cũng như chất lượng. Tiến sĩ Hoàng Thị Giang hy vọng trong tương lai, nhóm nghiên cứu có thể có thể tạo ra những giống lúa có đặc tính tốt nhất để phục vụ cho bà con nông dân.



TS Hoàng Thị Giang được trao giải thưởng

Giáo sư Stéphan Jouannic, cộng sự trong dự án nghiên cứu về lúa Việt Nam cũng cho biết, chương trình không chỉ góp phần phát huy giá trị các giống lúa địa phương mới mà còn mở ra cơ hội trao đổi giữa Việt Nam và Pháp, tạo điều kiện thuận lợi cho các sinh viên và việc đào tạo các tiến sĩ tương lai trong lĩnh vực này.

Trong khi đó, nhà khoa học Trần Quang Hóa thực hiện dự án hợp tác cùng giáo sư Marc Chardin, chuyên gia Viện Toán học Jussieu Paris

Rive Gauche (Trung tâm Nghiên cứu khoa học quốc gia Pháp) - giảng viên Đại học Sorbonne (Pháp), với đề tài nghiên cứu là lý thuyết toán hình học, ánh xạ hữu tỷ, những ứng dụng của chúng trong không gian 3 chiều và mô hình hóa các sản phẩm.

Nhà khoa học Trần Quang Hóa tập trung nghiên cứu đại số giao hoán, với những ứng dụng vào hình học đại số và đại số tổ hợp, đặc biệt đào sâu nghiên cứu về đại số Rees, chỉ số chính quy Castelnuovo-Mumford và ứng dụng của chúng vào việc nghiên cứu các ứng dụng tương ứng.

Được biết, Viện Hàn lâm Khoa học Pháp được Vua Louis XIV thành lập năm 1666 nhằm khuyến khích và bảo vệ tinh thần nghiên cứu khoa học tại nước này.

Là một trong 5 hội học thuật trực thuộc Viện Pháp (Institut de France), Viện Hàn lâm Khoa học vẫn được người Pháp ví như là “Nghị viện của những nhà thông thái” bởi đây là nơi tập hợp những nhà khoa học hàng đầu.

Viện có vai trò phản ánh, xem xét và đề xuất các giải pháp xã hội đặt ra trong quá trình phát triển của khoa học và công nghệ, đánh giá chất lượng nghiên cứu và giáo dục

khoa học, phát triển quan hệ quốc tế trong các lĩnh vực khoa học và công nghệ, đồng thời phổ biến các thành tựu khoa học tới công chúng.

(sohuutritue.net.vn)

HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VIỆT NAM HỢP TÁC EU THÚC ĐẨY CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG XANH

Tại Diễn đàn Kinh tế xanh năm 2023 vừa được tổ chức mới đây ở Hà Nội, Chính phủ đã hoan nghênh, ủng hộ các chiến lược và sáng kiến quan trọng của Liên minh châu Âu (EU) trong việc tăng cường hợp tác công đồng doanh nghiệp để đạt được những thỏa thuận xanh, chiến lược kinh tế biển, kinh tế số...

Thúc đẩy các sáng kiến xanh là một trong những nội dung mà Việt Nam cùng nhiều tổ chức quốc tế đang phối hợp triển khai, hướng tới mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính ít nhất 55% vào năm 2030 và đạt trung hòa carbon vào năm 2050.

Tại Diễn đàn Kinh tế xanh 2023, lãnh đạo EU, EuroCham... đều đánh giá rất cao những thành tựu phát triển và tiềm năng to lớn của Việt Nam, đặc biệt trong các lĩnh vực mới như kinh tế xanh, tuần hoàn, công nghệ cao. Đồng thời, họ

đánh giá cao những dự địa hợp tác cũng như cam kết, nỗ lực và các giải pháp của Việt Nam nhằm hợp tác với các đối tác EU trong đẩy mạnh chuyển đổi năng lượng xanh, phát triển năng lượng tái tạo, hydrogen xanh.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, Việt Nam và EU cùng chia sẻ tầm nhìn mới, tư duy mới, quyết tâm mới, hành động quyết liệt cho tăng trưởng và phát triển xanh. Việt Nam luôn đề cao quan điểm phát triển bao trùm, xanh và bền vững, với mục tiêu đạt phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050. Đồng thời, đẩy mạnh triển khai 3 đột phá chiến lược về thể chế, hạ tầng và nhân lực; thúc đẩy phát triển dựa trên khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo. Với quan điểm đó, Việt Nam là một trong 4 quốc gia đã ký kết Tuyên bố chính trị thiết lập đối tác chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP) với nhóm G7 và các đối tác quốc tế; trong đó có Liên minh châu Âu.

Theo đó, Thủ tướng mong muốn phía EU, EuroCham giúp đỡ Việt Nam về xây dựng thể chế, chính sách sao cho phù hợp, chia sẻ về lợi ích, rủi ro cùng nhau gánh vác.

Tiếp đó là chuyển giao công nghệ, quản trị sao cho khoa học, đào tạo

nguồn nhân lực; đẩy mạnh đầu tư, hỗ trợ tài chính, kết hợp hợp tác công tư, các nguồn vốn, trong đó có JETP.

Thủ tướng mong các đối tác quốc tế, nhà đầu tư châu Âu tiếp tục hỗ trợ, tăng cường đầu tư tại khu vực đồng bằng sông Cửu Long, nhất là trong ứng phó biến đổi khí hậu, xây dựng hạ tầng chiến lược, triển khai chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao, giảm phát thải để góp phần bảo đảm an ninh lương thực cho thế giới.

(sohuutritue.net.vn)

VIỆT NAM - HÀ LAN: KHAI THÁC TỐI ĐA TIỀM NĂNG HỢP TÁC VỀ CÔNG NGHỆ CAO, THIẾT BỊ BÁN DẪN

Nhận lời mời của Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Thủ tướng Hà Lan Mark Rutte thăm chính thức Việt Nam từ 1 đến 2/11/2023. Sáng 2/11, sau lễ đón chính thức, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã hội đàm với Thủ tướng Mark Rutte.

Tại hội đàm, hai Thủ tướng đã trao đổi toàn diện về tình hình phát triển kinh tế - xã hội mỗi nước, các biện pháp thúc đẩy quan hệ song phương và trao đổi về các vấn đề quốc tế, khu vực cùng quan tâm.

Hai nhà lãnh đạo đánh giá cao nỗ lực của hai bên trong việc hiện thực hóa các cam kết và thỏa thuận hợp tác kể từ sau chuyến thăm chính thức Hà Lan của Thủ tướng Phạm Minh Chính (12/2022).

Hai Thủ tướng nhất trí tăng cường tin cậy chính trị thông qua trao đổi đoàn cấp cao, tiếp tục triển khai hiệu quả các cơ chế và thỏa thuận hợp tác song phương, đồng thời nghiên cứu thiết lập các cơ chế mới nhằm làm sâu sắc hợp tác chuyên ngành giữa hai nước; khẳng định kinh tế - thương mại là trụ cột quan trọng trong quan hệ hai nước, nhất trí tiếp tục triển khai đầy đủ, hiệu quả Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA).



Thủ tướng Phạm Minh Chính và Thủ tướng Hà Lan Mark Rutte.

Hai nhà lãnh đạo nhất trí tiếp tục đẩy mạnh khuôn khổ Đối tác Chiến lược về thích ứng với biến đổi khí hậu, quản lý nước, nông nghiệp bền vững, góp phần chung tay ứng phó với các thách thức toàn cầu, nhất là

hợp tác trong các lĩnh vực khai thác cát ngoài khơi, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, đô thị ứng phó với biến đổi khí hậu, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao về biến đổi khí hậu và quản lý tài nguyên nước, thủy lợi, phòng chống thiên tai..

Thủ tướng Phạm Minh Chính hoan nghênh đoàn gần 30 doanh nghiệp công nghệ cao hàng đầu Hà Lan tháp tùng Thủ tướng Mark Rutte góp phần hiện thực hóa các cơ hội hợp tác giữa hai nước; đề nghị Hà Lan ủng hộ EC sớm gỡ bỏ "thẻ vàng" IUU với xuất khẩu thủy sản của Việt Nam, sớm phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam-EU (EVIPA) và khuyến khích các doanh nghiệp Hà Lan đẩy mạnh đầu tư vào Việt Nam trong các lĩnh vực thế mạnh của Hà Lan như công nghệ cao, cảng biển, hạ tầng chiến lược...

Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị Hà Lan cùng các nước G7 hỗ trợ Việt Nam về công nghệ, tài chính, nguồn nhân lực và hoàn thiện thể chế nhằm triển khai hiệu quả Đối tác Chuyển đổi năng lượng công bằng (JETP), thiết lập cơ chế hợp tác ba bên về nông nghiệp, góp phần giải quyết các vấn đề an ninh lương thực toàn cầu.

Về phần mình, Thủ tướng Hà Lan, các doanh nghiệp Hà Lan quan tâm đến Việt Nam có ổn định chính trị và môi trường đầu tư-kinh doanh thuận lợi; nhất trí tích cực đẩy nhanh quá trình phê chuẩn Hiệp định EVIPA; đánh giá cao nỗ lực phát triển nghề cá bền vững của Việt Nam và khẳng định sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ cùng các nước thành viên EU hỗ trợ Việt Nam trong vấn đề này.

Cùng với đó, Thủ tướng Hà Lan bày tỏ quan tâm hỗ trợ khu vực Đồng bằng sông Cửu Long ứng phó với biến đổi khí hậu; khẳng định hỗ trợ Việt Nam triển khai Quy hoạch Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050, Kế hoạch chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Đồng bằng sông Cửu Long, hoàn thiện khung pháp lý về quản lý nguồn nước.

Hai bên nhấn mạnh khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo là các lĩnh vực mang tính đột phá; nhất trí khai thác tối đa các tiềm năng hợp tác hai nước về công nghệ cao, sản xuất vi mạch điện tử, thiết bị bán dẫn, xây dựng nền tảng số và hệ sinh thái viễn thông, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực này; nhất trí mở rộng hợp tác trong các lĩnh vực tiềm năng,

như thăm dò, khai thác bền vững các khoáng sản quan trọng; quốc phòng-an ninh; hải quan; hàng hải; logistics; đẩy mạnh giao lưu nhân dân...

Sau hội đàm, hai Thủ tướng đã chứng kiến lễ trao 4 văn kiện hợp tác giữa các bộ, ngành, hiệp hội hai nước trong các lĩnh vực thăm dò và khai thác bền vững các khoáng sản quan trọng, hải quan, đầu tư, thương mại...

(congluan.vn)

TIN KHOA HỌC - CÔNG NGHỆ

1. TIN THẾ GIỚI

➤ **Thành công biến rác thải trái cây thành vật liệu thay thế da trong may mặc**

Các chuyên gia đến từ Công ty vật liệu sinh học Mexico hiện đã thành công tận dụng rác thải trái cây để nuôi vi khuẩn và thu hoạch nanocellulose, sau đó biến nó thành vật liệu sinh học thay thế da trong may mặc.

Theo tin tức từ CNN, Công ty vật liệu sinh học Mexico đã phối hợp cùng hãng thời trang Ganni tại Đan Mạch tạo ra nguyên mẫu của một loại áo khoác làm từ cellulose vi khuẩn.

Dù được sản xuất bằng một số

phương pháp xử lý da truyền thống, nhưng mẫu áo khoác mới để lại ít khí thải carbon hơn nhiều mà không ảnh hưởng đến độ bền và độ thoáng khí. Các nhà khoa học cho biết, thay vì cố gắng tái tạo các đặc tính mới của da, chiếc áo nguyên mẫu được thiết kế để mang lại cho người mặc cảm giác như đang diện một chất liệu hoàn toàn mới.



Áo khoác làm từ vật liệu vi khuẩn mới.

Ảnh: CNN/Ganni

“Đây là chiếc áo khoác đầu tiên do một thương hiệu toàn cầu sản xuất từ nanocellulose vi khuẩn. Vì vậy, đây là cột mốc khá quan trọng với ngành vật liệu sinh học”, Alexis Gómez-Ortigoza, nhà đồng sáng lập Polybion, cho biết.

Theo CNN, Alexis Gómez-Ortigoza cùng anh trai Axel thành lập Polybion vào năm 2014. Ban đầu, họ cùng nhà khoa học vật liệu Bárbara González Rolón, tập trung vào mycelium, mạng lưới sợi nấm giống như rễ cây, và mở một nhà máy thí điểm cho vật liệu

mycelium.

Tuy nhiên, bước ngoặt trong sự nghiệp nghiên cứu của anh em Gómez-Ortigoza đến vào khoảng 5 năm trước khi một người bạn cho họ xem một chiếc lọ kombucha. Quá trình tạo nên chiếc áo da độc nhất vô nhị thế giới đã bắt đầu bằng việc phân lập những vi khuẩn đầu tiên từ chính món đồ uống đó.

Theo nhóm nghiên cứu, để nuôi vi khuẩn, Polybion đã tận dụng đồ thải từ các nhà máy sản xuất trái cây đóng hộp địa phương, chủ yếu từ xoài.

“Chúng tôi biến rác thải thành thức ăn cho vi khuẩn bằng cách thêm vào một công thức đặc biệt của mình, biến nó thành môi trường sinh trưởng. Sau đó, vi khuẩn sẽ sinh sản và tạo ra mạng lưới nanocellulose như một phụ phẩm của quá trình trao đổi chất, chúng tôi sẽ thu hoạch nanocellulose sau hai tuần rồi chuyển tới giai đoạn thuộc da và hoàn thiện”, Gómez-Ortigoza nói.

Sau khi thu hoạch, nanocellulose sẽ được các xưởng thuộc da địa phương xử lý.

Theo Polybion, quá trình sản xuất Celium chỉ tạo ra lượng khí thải bằng khoảng 1/4 các phương pháp sản xuất da "xanh" nhất. Tính cả

lượng khí thải giảm được nhờ tận dụng rác thải trái cây, quá trình này trở thành âm carbon.

Hiện, Polybion đang nghiên cứu khả năng sử dụng Celium để tạo nên bìa cứng, sợi, gỗ xây dựng, thậm chí băng y tế.

(sohuutritue.net.vn)

➤ Công thức mới tái chế pin hiệu quả và thân thiện với môi trường

Các nhà nghiên cứu tại trường Đại học Công nghệ Chalmers, Thụy Điển đã đưa ra một phương pháp mới và hiệu quả để tái chế kim loại từ pin ô tô điện đã qua sử dụng. Phương pháp này cho phép thu hồi 100% nhôm và 98% lithium trong pin ô tô điện. Ngoài ra, tình trạng thất thoát các nguyên liệu thô có giá trị như niken, coban và mangan cũng được giảm thiểu. Hơn nữa không cần sử dụng hóa chất đắt tiền hoặc độc hại trong quá trình này vì các nhà nghiên cứu sử dụng axit oxalic, loại axit hữu cơ có trong thực vật.

Trong phòng thí nghiệm tái chế pin, nhóm nghiên cứu đã sử dụng pin ô tô và các chất chứa bên trong đã được nghiền thành bột trong tủ hút. Chất này có dạng bột đen nghiền mịn hòa tan trong chất lỏng trong suốt - axit oxalic.

Mặc dù trông có vẻ dễ dàng như pha cà phê nhưng quy trình chính xác lại là một bước đột phá khoa học độc đáo. Bằng cách điều chỉnh nhiệt độ, nồng độ và thời gian, các nhà nghiên cứu đã đưa ra một công thức mới đáng chú ý để sử dụng axit oxalic - một thành phần thân thiện với môi trường có thể tìm thấy trong các loại thực vật như cây đại hoàng và rau bina.

Martina Petranikova, đồng tác giả nghiên cứu cho biết: “Chúng tôi cần các giải pháp thay thế cho hóa chất vô cơ. Một trong những điểm nghẽn lớn nhất trong các quy trình hiện nay là loại bỏ các vật liệu còn sót lại như nhôm. Đây là phương pháp cải tiến có thể cung cấp cho ngành công nghiệp tái chế các giải pháp thay thế mới và giúp giải quyết các vấn đề cản trở sự phát triển”.

Phương pháp tái chế dựa vào dung dịch nước được gọi là thủy luyện. Trong thủy luyện truyền thống, tất cả kim loại trong pin xe điện đều được hòa tan trong axit vô cơ. Sau đó, các "tạp chất" như nhôm và đồng được loại bỏ. Cuối cùng, có thể thu hồi riêng các kim loại có giá trị như coban, niken, mangan và lithium. Mặc dù lượng nhôm và đồng còn sót lại nhỏ nhưng cần có một số bước tinh chế và mỗi bước

trong quy trình này có thể gây thất thoát lithium. Với phương pháp mới, đầu tiên, các nhà nghiên cứu đã đảo ngược trật tự và thu hồi lithium và nhôm. Vì vậy, họ có thể giảm thiểu lãng phí kim loại có giá trị cần để sản xuất pin mới.

Trong khi nhôm và lithium tồn tại ở dạng lỏng thì các kim loại khác lại ở dạng “rắn”. Bước tiếp theo trong quy trình là tách nhôm và lithium. Léa Rouquette, nghiên cứu sinh tiến sĩ và là đồng tác giả nghiên cứu cho rằng: “Vì các kim loại có những đặc tính rất khác nhau nên chúng tôi không nghĩ sẽ khó tách chúng ra. Phương pháp của chúng tôi là một lộ trình mới đầy hứa hẹn để tái chế pin. Vì phương pháp này có thể được mở rộng quy mô nên chúng tôi hy vọng nó sẽ được sử dụng cho ngành công nghiệp trong những năm tới”.

(NASATI)

2. TIN TRONG NƯỚC

➤ **Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển**

Ngày 3/11, tại Viện Hải dương học (Nha Trang), Ban chủ nhiệm Chương trình KC.09/21-30 phối hợp Văn phòng các Chương trình trọng điểm cấp Nhà nước và Vụ Khoa học Xã hội, Nhân văn và Tự nhiên (Bộ

KH&CN) tổ chức Hội thảo “Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, mã số KC.09/21-30 và những vấn đề trọng tâm”.

Hội thảo có sự tham gia của hơn 120 đại biểu đến từ bộ, ngành, địa phương ven biển, các viện nghiên cứu, trường đại học và một số doanh nghiệp tham gia thực hiện chương trình.

Phát biểu tại hội thảo, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Trần Tuấn Anh, Phó Chủ tịch Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam, Chủ nhiệm Chương trình giới thiệu nội dung “Nghiên cứu KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển”, nhấn mạnh mục tiêu, các nội dung, sản phẩm dự kiến và đặc biệt là yêu cầu đối với sản phẩm khoa học.

Hội thảo đã nghe nhiều tham luận của các nhà khoa học về kết quả thực hiện Chương trình “Nghiên KH&CN phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển” giai đoạn 2015-2025, những thành tựu và thách thức trong lĩnh vực KH&CN biển.

Bên cạnh đó, các đại biểu đã nêu thực trạng quản lý biển, đảo của Việt Nam, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường công tác quản lý biển, đảo hiệu quả trong thời gian tới.

Một trong những vấn đề được các đại biểu tích cực tham gia thảo luận là định hướng phát triển KH&CN

biển trong thời gian tới, cụ thể là những vấn đề mới và trọng tâm cần triển khai nghiên cứu trong Chương trình KC.09/21-30, chú trọng đến những vấn đề thực sự liên quan đến quản lý biển, đảo, phát triển kinh tế và phục vụ cho các hoạt động khác trên biển mà chưa được các chương trình đề án khác quan tâm, những vấn đề quan trọng, cần được đặt hàng thực hiện để giải quyết những nội dung trọng tâm đã đặt ra.

Thông qua hội thảo, công tác triển khai thực hiện Chương trình sẽ tiếp tục được đẩy mạnh, đáp ứng mục tiêu cảnh báo và dự báo hiệu quả tai biến thiên nhiên và sự cố môi trường biển, ứng phó với biến đổi khí hậu ở vùng biển Việt Nam phục vụ phát triển bền vững kinh tế biển, đồng thời quản lý, điều tra, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên biển tại các vùng biển và ven biển Việt Nam nhằm phát triển bền vững chuỗi giá trị kinh tế biển.

(nhandan.vn)

➤ **Đưa Việt Nam thành quốc gia có nền công nghệ sinh học phát triển trên thế giới**

Ngày 9/11, tại thành phố Huế (tỉnh Thừa Thiên Huế), Bộ KH&CN tổ chức “Hội nghị phổ biến, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 36-NQ/TW và định hướng phát triển KH&CN

trong lĩnh vực y, dược, công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới”.



Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt phát biểu tại Hội nghị. Ảnh: TL

Theo Bộ KH&CN, để đưa công nghệ sinh học (CNSH) trở thành ngành mũi nhọn theo định hướng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra, Bộ KH&CN được giao xây dựng và đã được Bộ Chính trị ký ban hành Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 về “Phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới” với mục tiêu tập trung phát triển, phân đầu đưa nước ta trở thành quốc gia có nền CNSH phát triển trên thế giới, trung tâm sản xuất và dịch vụ thông minh về CNSH, thuộc nhóm dẫn đầu khu vực châu Á. Xây dựng ngành công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng, đóng góp tích cực vào GDP cả nước.

Hội thảo nhằm phổ biến Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/01/2023 của

Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng CNSH phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới; chia sẻ định hướng nghiên cứu ứng dụng và phát triển ngành công nghệ tiên tiến: trong y tế và phát triển sản phẩm chăm sóc sức khỏe, trong phục vụ công nghiệp hoá dược và dược phẩm, trong CNSH; giới thiệu các văn bản pháp lý, chính sách điều hành, quản lý đối với các nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia...

Phát biểu tại sự kiện, Bộ trưởng Bộ KH&CN Huỳnh Thành Đạt cho biết: sau khi Nghị quyết được ban hành, Bộ KH&CN đã dự thảo và trình Chính phủ Chương trình hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết 36-NQ/TW, dự kiến sẽ được ban hành trong thời gian tới. Bên cạnh đó, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành các Nghị quyết của Tỉnh ủy tổ chức triển khai với nhiều mục tiêu rất cụ thể, phù hợp với điều kiện của từng địa phương.

(dangcongsan.vn)

3. TIN TRONG TỈNH

➤ **Hội nghị trao đổi thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số PAPI tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Sáng ngày 13/10, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Thọ đã chủ trì Hội nghị trao đổi thực hiện các giải

pháp nâng cao chỉ số PAPI tỉnh BR-VT với sự tham gia của đại diện lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể liên quan.

Hội nghị được thực hiện bằng hình thức trực tiếp tại điểm cầu UBND tỉnh và kết nối trực tuyến đến 08 huyện, thị xã, thành phố, 82 xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, ông Nguyễn Văn Thọ cho biết, đây là dịp để chính quyền tỉnh đánh giá lại một cách khách quan, toàn diện những kết quả đạt được trong công tác cải cách hành chính thời gian qua; đồng thời nhìn nhận những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân yếu kém để từ đó bàn bạc, đề ra các giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành của các cấp chính quyền, hướng đến sự hài lòng của người dân.

Trong chương trình Hội nghị, các đại biểu đã được nghe Thạc sĩ Đỗ Thanh Huyền - Chuyên gia phân tích chính sách công của Chương trình phát triển Liên Hợp quốc tại Việt Nam phân tích, đánh giá kết quả chỉ số PAPI năm 2022 của tỉnh, đặc biệt là những nội dung có chỉ số còn thấp. Bà cũng đã chia sẻ những kinh nghiệm của mình trong quá trình làm việc và đề xuất với tỉnh

một số mô hình, sáng kiến, cách làm hay từ các tỉnh, thành phố đã triển khai thực hiện hiệu quả để xem xét vận dụng.



Ông Nguyễn Văn Thọ - Chủ tịch UBND tỉnh phát biểu chỉ đạo tại Hội nghị

Trên cơ sở các ý kiến đóng góp tại Hội nghị, để cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh, ông Nguyễn Văn Thọ đã đề nghị các cấp, các ngành tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ, công chức và nhân dân về Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cấp, các ngành trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; cải cách hành chính, thực hiện các giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số...

PAPI là chỉ số đo lường hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh dựa trên các tiêu chí: trải nghiệm trực tiếp của người dân khi tương tác với các cấp của chính quyền địa phương; cảm nhận của người dân thông qua thông tin được tiếp nhận từ báo chí, dư luận, người thân... về nhiều vấn đề chính sách của địa phương. Theo kết quả khảo sát PAPI năm 2022, Chỉ số PAPI của tỉnh đạt 41,99/80 điểm, xếp vào nhóm 3 tăng 1,38 điểm và xếp hạng 34/63 tỉnh/ thành, tăng 13 bậc so với năm 2021.

(baria-vungtau.gov.vn)

➤ **Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp hiệu quả, bền vững nhằm khắc phục hiện tượng bồi lấp các cửa sông trên địa bàn tỉnh BR-VT**

Ngày 26/10/2023, Sở KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân thực hiện Đề tài “Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp hiệu quả, bền vững nhằm khắc phục hiện tượng bồi lấp các cửa sông trên địa bàn tỉnh BR-VT”. Tham dự và chủ trì cuộc họp có ông Phạm Quang Nhật - Giám đốc Sở KH&CN.

Theo đó, hồ sơ tham gia tuyển chọn có 01 hồ sơ: Phân hiệu

Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương.

Nội dung của đề tài là điều tra thu thập tài liệu ảnh vệ tinh, các tài liệu, khảo sát bổ sung số liệu địa hình đáy biển, điều kiện thủy, hải văn (sóng, gió, dòng chảy, mực nước, bùn cát, v.v.) khu vực nghiên cứu. Nghiên cứu đánh giá thực trạng, nguyên nhân, và các tác động của hiện tượng bồi lấp luồng, khu vực cửa của các cửa sông Bến Lội, Lộc An và Cửa Lấp, xói lở bờ biển lân cận các cửa sông đã được chỉnh trị từ số liệu thu thập, đo đạc bổ sung và bằng mô hình toán. Đề xuất và đánh giá hiệu quả các giải pháp tổng thể nhằm khắc phục hiện tượng bồi lấp luồng, khu vực cửa Bến Lội, Lộc An và Cửa Lấp, đảm bảo ổn định hình thái các bờ biển lân cận.

Sau khi nghe chủ nhiệm đề tài trình bày, Hội đồng KH&CN đã nhất trí chọn Phân hiệu Trường Đại học Thủy lợi tại tỉnh Bình Dương là cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, TS. Dương Hải Thuận là chủ nhiệm đề tài. Tuy nhiên cần bổ sung, hoàn thiện thuyết minh theo góp ý của Hội đồng./.

(Sở KH&CN)

➤ **Nghiên cứu, đề xuất và triển**

khai các giải pháp kỹ thuật theo hướng tuần hoàn cho các trang trại chăn nuôi

Vừa qua, Sở KH&CN đã tổ chức họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn thực hiện đề tài “Nghiên cứu, đề xuất và triển khai các giải pháp kỹ thuật theo hướng tuần hoàn cho các trang trại chăn nuôi (quy mô hộ dân) tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu”. Tham dự họp có ông Trần Duy Tâm Thanh - Phó Giám đốc Sở KH&CN - Chủ tịch Hội đồng chủ trì cuộc họp cùng các thành viên Hội đồng và phòng chuyên môn thuộc Sở.

Nội dung của đề tài là đánh giá hiện trạng phát thải, các tác động ảnh hưởng đến môi trường từ các trang trại chăn nuôi quy mô vừa và nhỏ/nông hộ và các hoạt động công - nông nghiệp khác có ảnh hưởng đến các giải pháp tuần hoàn chất thải ở khu vực nông thôn tại tỉnh BR-VT. Nghiên cứu đề xuất các mô hình tuần hoàn cho trại chăn nuôi quy mô nông hộ, có ứng dụng các giải pháp và kỹ thuật thông minh trong việc tuần hoàn chất thải, kiểm soát ô nhiễm và thu hồi tài nguyên tại tỉnh BR-VT. Triển khai thí điểm 02 mô hình có áp dụng các giải pháp kỹ thuật như: kỹ thuật thông minh (công nghệ 4.0); kỹ thuật tuần hoàn, tái sử dụng các dòng thải tại

chỗ và ứng dụng chế phẩm sinh học mới xử lý chất thải tạo ra lợi ích kinh tế bổ sung cho hộ dân có hoạt động chăn nuôi ở khu vực nông thôn tại 02 huyện (Xuyên Mộc, Châu Đức) tỉnh BR-VT. Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật xử lý chất thải tại địa điểm triển khai nhằm nhân rộng mô hình.

Tại cuộc họp, sau khi nghe chủ nhiệm đề tài trình bày, Hội đồng KH&CN đã nhất trí chọn Viện Môi trường và Tài nguyên là cơ quan chủ trì thực hiện đề tài, GS.TS. Lê Thanh Hải là chủ nhiệm đề tài.

(Sở KH&CN)

**VĂN BẢN PHÁP LUẬT
KH&CN**

**CHÍNH PHỦ BAN HÀNH
CHƯƠNG TRÌNH HÀNH
ĐỘNG PHÁT TRIỂN VÀ ỨNG
DỤNG CÔNG NGHỆ SINH
HỌC**

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 189/NQ-CP ngày 16/11/2023 Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 30/1/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Mục tiêu của Chương trình nhằm cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 36-NQ/TW về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới.

Phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng các bộ, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tập trung chỉ đạo thực hiện 05 nhiệm vụ, giải pháp được nêu tại Nghị quyết số 36-NQ/TW:

1. Thống nhất nhận thức về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học trong tình hình mới: Tổ chức phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW, Nghị quyết của Chính phủ tạo sự thống nhất trong nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân. Phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học là nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội của các bộ, ngành, địa phương....

2. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học: Rà soát, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, ban hành cơ chế, chính sách phù hợp để phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học; tạo môi trường thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, ứng dụng, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học; bảo đảm an toàn sinh học để tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

Xây dựng cơ chế, chính sách vượt trội và các mô hình thí điểm áp dụng các cơ chế, chính sách mới/vượt trội để tạo đột phá phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ trong một số lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế, sản phẩm sinh học thân thiện với môi trường.

3- Tập trung phát triển, ứng dụng hiệu quả công nghệ sinh học trong sản xuất và đời sống; phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật quan trọng phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng Đề án phát triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực nông nghiệp và xây dựng Đề án phát

triển công nghiệp sinh học thành ngành kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực công thương...

4- Xây dựng nguồn nhân lực công nghệ sinh học, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học: Xây dựng Đề án đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghệ cao; Đề án hỗ trợ đầu tư nâng cao năng lực nghiên cứu làm chủ công nghệ lõi và Đề án ươm tạo doanh nghiệp nghiên cứu, sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ mới, sở hữu trí tuệ; nghiên cứu sản xuất sản phẩm công nghệ sinh học quy mô công nghiệp; xây dựng thương hiệu, thương mại hoá sản phẩm; khai thác, sử dụng hiệu quả các phát minh, sáng chế công nghệ sinh học có giá trị cao của thế giới, ứng dụng hiệu quả trong công nghiệp sinh học...

5- Hợp tác quốc tế về công nghệ sinh học: Xây dựng Đề án hợp tác quốc tế về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học gồm chính sách mua, bán, chuyển giao, trao đổi công nghệ; mô hình phát triển kinh tế sinh học.

(baochinhphu.vn)

**NGUYÊN TẮC, ĐIỀU KIỆN
TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Bộ KH&CN đã ban hành Thông tư 20/2023/TT-BKH&CN quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước.

Thông tư quy định, việc tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ KH&CN phải bảo đảm công bằng, công khai, minh bạch, dân chủ, khách quan; kết quả tuyển chọn phải được công bố công khai trên Hệ thống quản lý nhiệm vụ KH&CN quốc gia và cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn được đánh giá thông qua Hội đồng tư vấn tuyển chọn do Bộ trưởng Bộ KH&CN thành lập.

Trên cơ sở ý kiến tư vấn của Hội đồng tư vấn tuyển chọn, ý kiến tham mưu của đơn vị quản lý chuyên môn, Bộ trưởng Bộ KH&CN quyết định lựa chọn tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng Bộ KH&CN lấy ý kiến của chuyên gia tư vấn độc lập trước khi

quyết định.

Danh mục các nhiệm vụ, điều kiện, thủ tục tham gia tuyển chọn được thông báo công khai trên Cổng thông tin điện tử của KH&CN hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác trong thời gian 30 ngày để tổ chức và cá nhân chuẩn bị hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn.

Điều kiện tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ: Tổ chức có tư cách pháp nhân, có hoạt động phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ có quyền đăng ký tham gia tuyển chọn thực hiện nhiệm vụ.

Tổ chức thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn chủ trì nhiệm vụ:

Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn: (1) chưa hoàn thành việc đăng ký, giao nộp, lưu giữ các kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia khác theo quy định hiện hành; (2) chưa thực hiện báo cáo ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia khác theo quy định hiện hành; (3) chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia khác do mình chủ trì sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm cả thời

gian được gia hạn (nếu có); (4) chưa hoàn trả đầy đủ kinh phí thu hồi theo hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ đã ký.

Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ khác thì không được đăng ký tham gia tuyển chọn trong thời gian 1 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Cá nhân đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ phải đáp ứng đồng thời các yêu cầu: Có trình độ đại học trở lên; có chuyên môn trong lĩnh vực KH&CN phù hợp với nội dung nhiệm vụ và hoạt động trong lĩnh vực này trong 5 năm gần nhất, tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ; có khả năng và bảo đảm thời gian để tổ chức thực hiện nhiệm vụ.

Cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau đây không đủ điều kiện đăng ký tham gia tuyển chọn làm chủ nhiệm nhiệm vụ: Tại thời điểm hết hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia tuyển chọn: (1) đang làm chủ nhiệm nhiệm vụ cấp quốc gia khác; (2) chưa nộp hồ sơ đề nghị đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ cấp quốc gia khác do mình làm chủ nhiệm sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ theo Hợp đồng, bao gồm thời gian

được gia hạn (nếu có); (3) Có sai phạm dẫn đến bị đình chỉ thực hiện nhiệm vụ do mình làm chủ nhiệm trong thời gian 3 năm kể từ khi có quyết định đình chỉ của cơ quan có thẩm quyền.

Thông tư có hiệu lực thi hành từ 27.11.2023.

(daibieunhandan.vn)

XÂY DỰNG HỆ THỐNG THÔNG TIN HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP CHUYỂN ĐỔI SỐ

Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định 2158/QĐ-BTTTT phê duyệt Đề án xác định Chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số (CDS) doanh nghiệp và hỗ trợ thúc đẩy doanh nghiệp CDS (Đề án).



Triển khai các chính sách, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh chuyển đổi số

Mục tiêu của Đề án nhằm cung cấp công cụ đo lường, xác định và theo dõi mức độ CDS của doanh nghiệp, so sánh giữa các doanh nghiệp trong cùng ngành; giúp

doanh nghiệp tiếp cận CDS theo các tiêu chí định tính làm cơ sở để xây dựng kế hoạch và lộ trình CDS phù hợp.

Đồng thời, tạo lập, cập nhật cơ sở dữ liệu về CDS doanh nghiệp giúp các cơ quan chức năng có cơ sở đưa ra kế hoạch và giải pháp phù hợp để quản lý và thúc đẩy quá trình CDS doanh nghiệp nói chung, phát triển kinh tế số; tìm ra những điển hình thực tiễn về CDS trong doanh nghiệp để làm bài học kinh nghiệm hoặc nhân rộng trên cả nước.

Một trong những nội dung của Đề án là xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ doanh nghiệp CDS.

Trong đó, xây dựng Cổng thông tin Mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn> (Cổng DBI) để đăng ký, công nhận tư vấn viên; quản lý, giám sát, đánh giá hoạt động của các tổ chức, cá nhân thuộc mạng lưới tư vấn viên ngành Thông tin và Truyền thông; cung cấp thông tin về Mạng lưới tư vấn viên và công cụ hỗ trợ tư vấn viên, doanh nghiệp đánh giá mức độ CDS doanh nghiệp. Tạo lập kết nối và đồng bộ dữ liệu trực tuyến giữa Cổng DBI (tại địa chỉ <https://dbi.gov.vn>) và Cổng thông tin và cơ sở dữ liệu hỗ trợ

doanh nghiệp nhỏ và vừa (tại địa chỉ <https://digital.business.gov.vn>) theo khuôn khổ các nội dung thỏa thuận giữa Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Thông tin và Truyền thông.

Một nội dung khác của Đề án là tổ chức lựa chọn và huy động các nền tảng số Việt Nam xuất sắc tham gia chương trình hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh CDS; Xây dựng và cung cấp thông tin qua Cổng thông tin Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa CDS.

Triển khai các giải pháp, chính sách hỗ trợ về công nghệ, thông tin, tư vấn và đào tạo, hỗ trợ chuyển đổi từ hộ kinh doanh, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị và các giải pháp, chính sách hỗ trợ khác theo quy định.

Thúc đẩy các doanh nghiệp, tổ chức, hợp tác xã, hộ kinh doanh tiếp cận và sử dụng an toàn, thuận tiện các sản phẩm, dịch vụ tài chính toàn diện, tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi.

Tăng cường xã hội hóa việc hỗ trợ, tham gia đóng góp nguồn lực trong cung ứng sản phẩm dịch vụ, giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số.

(baochinhphu.vn)